

Số: 70/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án hồ Cao Ngõi, tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm
2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 3231/QĐ-BNN-KH ngày 21 tháng 7 năm 2021 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư Dự án hồ Cao Ngõi,
tỉnh Tuyên Quang;*

*Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án hồ Cao Ngõi, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-HĐND
ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án hồ Cao Ngõi, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:**

- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 27,916 ha rừng sản xuất.
Trong đó: Khu vực lòng hồ đầu mối: 21,032 ha; khu vực khai thác đất đắp: 6,884 ha.
- Địa điểm: Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (H. Loan).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục
VỊ TRÍ, HIỆN TRẠNG, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG THỰC HIỆN
DỰ ÁN HỒ CAO NGŨI, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó						Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây				Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Ngoài quy hoạch lâm nghiệp (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Dự án hồ Cao Ngỗi, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực lòng hồ đầu mối: Nằm trên rừng sản xuất gồm các lô 4; 12; 16; 18; 21; 22; 24; 27; 30; 31; 34; 37; 39; 40; 41; 42; 44; 45; 46; 47; 51; 52; 53; 55; 8 khoảng 313; và các lô 22; 23; 27, khoảng 303A; chức năng rừng sản xuất, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	21,032			20,874	0,158	- Rừng gỗ trồng núi đất (RTG) + Loài cây: Keo, Bạch đàn. - Rừng gỗ trồng núi đất, còn non chưa có trữ lượng (DTR) + Loài cây: Bạch đàn.	Diện tích nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp nhưng nằm trong hồ sơ quản lý rừng nên phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng
		Khu vực khai thác đất đắp: Nằm trên rừng sản xuất gồm lô 26 khoảng 317; lô 4; 5; 6; khoảng 318; chức năng rừng sản xuất, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	6,884			6,099	0,785	- Rừng gỗ trồng núi đất, đã thành rừng (RTG) + Loài cây: Bạch đàn. - Rừng gỗ trồng núi đất, còn non chưa có trữ lượng (DTR) + Loài cây: Bạch đàn.	
Tổng cộng			27,916			26,973	0,943		